

INTERNATIONAL UNIVERSITY

ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

FINAL EXAMINATION I GRADE
Academic year 18-19 - Semester I

No.	Student's ID	Full Name	Subject's ID	Subject	Date of Exam	Time	Room	Semester I Grade	Group I Grade
1	BABAAU17026	Đặng Thị Hằng	EN012UN	Speaking AE2	16/01/2019	10g15	A2.511	173	23
2	BABAIU14399	Nguyễn Quỳnh Như	BA083IU	Consumer Behavior	23/01/2019	13g00	A1.201	171	01
3	BABAIU15035	Hồ Thị Trúc Linh	BA098IU	Leadership	16/01/2019	8g00	A2.104	173	01
4	BABAIU15041	Huỳnh Anh Quân	PE011IU	Principles of Marxism	21/01/2019	13g00	A2.501	173	01
5	BABAIU15054	Lê Châu Phương Uyên	BA080IU	Statistics for Business	23/01/2019	10g15	A1.205	171	01
6	BABAIU15054	Lê Châu Phương Uyên	BA161IU	Business Research Methods	24/01/2019	10g15	A1.204	173	02
7	BABAIU15054	Lê Châu Phương Uyên	BA164IU	Production and Operations Management	21/01/2019	10g15	A1.303	173	01
8	BABAIU15054	Lê Châu Phương Uyên	BA184IU	Financial Accounting	14/01/2019	8g00	A1.303	172	04
9	BABAIU15243	Trần Uyển Trinh	BA080IU	Statistics for Business	23/01/2019	10g15	A1.205	171	05
10	BABAIU15250	Trương Như Doanh	PE010IU	Vietnamese History and Culture	21/01/2019	13g00	A2.205	162	01
11	BABAUH17061	Trần Đức Huy	BA184UH	Financial Accounting	14/01/2019	8g00	A1.205	172	03
12	BABAW14041	Nguyễn Quý Minh	MA022WE	Calculus 2 (BA)	24/01/2019	8g00	A1.303	173	01
13	BABAW14048	Nguyễn Đình Thảo Nguyên	BA161WE	Business Research Methods	24/01/2019	10g15	A1.204	172	04
14	BABAW14048	Nguyễn Đình Thảo Nguyên	EN012WE	Speaking AE2	17/01/2019	10g15	A2.413	172	13
15	BABAW15244	Bùi Hữu Thái Thông	EN012WE	Speaking AE2	17/01/2019	10g15	A2.411	173	09
16	BABAW15247	Đỗ Mỹ Cẩm Tiên	PE014WE	Environmental Science	18/01/2019	13g00	A2.510	171	04
17	BABAW17287	Nguyễn Hồng Hải Mi	EN007WE	Writing AE1	16/01/2019	8g00	A1.207A	173	06
18	BABAW17424	Huỳnh Hồng Anh Thư	EN012UH	Speaking AE2	16/01/2019	10g15	A2.510	172	09
19	BAFNIU13243	Hoàng Lưu Cẩm Tú	BA217IU	Behavioural Finance	21/01/2019	8g00	A1.401	172	02
20	BAFNIU15042	Khổng Thị Xuân Hà	BA192IU	International Finance	18/01/2019	8g00	A1.206	171	01
21	BAFNIU16129	Tô Tiểu Linh	BA003IU	Principles of Marketing	15/01/2019	8g00	A2.310	173	01
22	BAFNIU16129	Tô Tiểu Linh	EN012IU	Speaking AE2	16/01/2019	10g15	A2.512	172	13
23	BAFNIU17044	Phạm Thị Hồng Phúc	BA184IU	Financial Accounting	14/01/2019	8g00	A1.205	173	02
24	BEBEIU15057	Trần Minh Phương Nam	BA120IU	Business Computing Skills	18/01/2019	8g00	LA1.302	172	01
25	BEBEIU15057	Trần Minh Phương Nam	CH009IU	Organic chemistry	15/01/2019	8g00	A1.202	172	01
26	BTARIU16044	Nguyễn Hữu Nghĩa	BA115IU	Introduction to Business Administration	21/01/2019	8g00	A2.310	172	01
27	BTARIU16044	Nguyễn Hữu Nghĩa	BT156IU	Biochemistry	23/01/2019	10g15	A1.303	172	02
28	BTBCIU14005	Dương Quang Duy	PE013IU	Revolutionary Lines of Vietnamese Communist Party	22/01/2019	13g00	A1.207A	173	02

No.	Student's ID	Full Name	Subject's ID	Subject	Date of Exam	Time	Room	Semester I Grade	Group I Grade
29	BTBTIU14068	Lê Thanh Hòa	BT212IU	Stem cell biology	18/01/2019	8g00	A2.409	172	01
30	BTBTIU14105	Trần Tùng Lâm	BT219IU	Drug Design and Simulation	17/01/2019	10g15	A2.312	171	01
31	BTBTIU14230	Ngô Thị Thanh Thúy	PE011IU	Principles of Marxism	21/01/2019	13g00	A2.501	163	06
32	BTBTIU15121	Phạm Nguyễn Hồng Ngọc	BT163IU	Human and Animal Physiology	25/01/2019	8g00	A1.202	171	01
33	BTBTIU15129	Phan Võ Thu Nga	EN012IU	Speaking AE2	17/01/2019	10g15	A2.413	172	12
34	BTFTIU14031	Võ Hà Phước Hưng	BTFT303IU	Toxicology and food safety	15/01/2019	8g00	A2.508	171	01
35	BTFTIU14031	Võ Hà Phước Hưng	BTFT407IU	Food sensory analysis	18/01/2019	8g00	A2.507	171	01
36	BTFTIU15024	Lê Nguyễn Trâm Anh	BT164IU	Microbiology	24/01/2019	8g00	A1.205	171	02
37	BTFTIU15033	Lý Phương Linh	BT152IU	Biostatistics	16/01/2019	13g00	A1.203	171	01
38	BTFTIU15044	Nguyễn Huỳnh Đạt	BTFT305IU	Food quality assurance systems	22/01/2019	8g00	A2.502	172	01
39	EEACIU17055	Nguyễn Hữu Tuyển	EN008IU	Listening AE1	23/01/2019	8g00	A2.409	173	11
40	EEACIU17055	Nguyễn Hữu Tuyển	PH013IU	Physics 1	16/01/2019	10g15	A2.313	173	01
41	IELSIU15007	Đặng Lê Minh Trí	BA184IU	Financial Accounting	14/01/2019	8g00	A1.303	171	04
42	IELSIU15049	Mai Khanh	IS059IU	Materials Handling Systems	19/01/2019	8g00	A2.413	171	01
43	ITITIU12027	Đình Xuân Thanh	MA023IU	Calculus 3	15/01/2019	8g00	A2.402	173	01
44	ITITIU13055	Huỳnh Thiên Phú	IT125IU	System & Network Administration	14/01/2019	13g00	A2.508	171	01
45	ITITIU14103	Lê Sơn Trường	IT091IU	Computer Networks	21/01/2019	8g00	A2.313	171	01
46	ITITIU17087	Ngô Quang Trung	EN007IU	Writing AE1	16/01/2019	8g00	A1.207A	172	04
47	ITITRG17016	Nguyễn Thế Duy Khanh	MA003RG	Calculus 2	23/01/2019	10g15	A1.202	173	02
48	SESEIU17003	Lê Minh Tuấn	PH015IU	Physics 3	22/01/2019	10g15	A2.512	172	02